

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 280/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin
tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 09 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền quản lý đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 1630/SKHĐT-ĐTĐ&GSĐT ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc thông báo kết quả thẩm định Dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 138/TTr-SKHĐT ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Công văn số 1524/STTTT-VTCNTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.
3. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

4. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng

a) Mục tiêu: tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện phát triển chính quyền điện tử và hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng CNTT tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT tại địa phương và kết nối an toàn từ các cấp với Ủy ban nhân dân tỉnh và trung tâm dữ liệu tỉnh. Trong đó, theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định rõ mục tiêu là: xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT các cấp trên địa bàn tỉnh, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử đồng bộ, kết nối, liên thông bảo đảm an toàn thông tin; 100% các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã có mạng nội bộ, kết nối ổn định, an toàn với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước; 100% cán bộ công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước có máy vi tính đảm bảo yêu cầu công việc thường xuyên, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT sẵn cho việc triển khai ứng dụng CNTT. Cụ thể, gồm: 100% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy); 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy); 100% cán bộ công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng thư điện tử thường xuyên cho công việc; 100% cơ quan Nhà nước triển khai sử dụng phần mềm một cửa điện tử phục vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng; 100% dịch vụ công cơ bản mức độ 3 và 50% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Quy mô đầu tư: đầu tư mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy mô sau:

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	330
2	Thiết bị bảo mật tường lửa	Bộ	144
3	Thiết bị mạng Switch	Bộ	144
4	Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN)	Hệ thống	144

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn công nghệ thông tin Đắc Ngân.

6. Địa điểm đầu tư: tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

7. Loại, nhóm dự án: dự án ứng dụng công nghệ thông tin, nhóm C.

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Thiết kế cơ sở: giải pháp thiết kế cơ sở cần tuân thủ và giải pháp thiết kế cơ sở cho phép chủ đầu tư được thay đổi trong bước thiết kế tiếp theo thực hiện theo hướng dẫn của sở quản lý công trình theo lĩnh vực công nghệ thông tin (Sở Thông tin và Truyền thông) kèm theo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại Báo cáo số 210/BC-STTTT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông. Bên cạnh đó, dự án cần tuân thủ về phương án và giải pháp kỹ thuật, công nghệ do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang đã đề xuất như sau:

9.1. Phương án chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng phục vụ dự án: Thiết bị đề xuất đầu tư của dự án đảm bảo đáp ứng và phù hợp với hiện trạng, nhu cầu, quy mô đầu tư và các quy định hiện hành; giải pháp triển khai thi công hệ thống mạng nội bộ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đảm bảo việc truy cập nhanh chóng, thuận tiện các ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin.

9.2. Phương án sử dụng trang thiết bị của dự án:

a) Lựa chọn công nghệ kỹ thuật: đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và các quy định có liên quan.

b) Phù hợp với các quy chuẩn Việt Nam.

c) Các thiết bị đầu tư mới đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Kiên Giang và đảm bảo an toàn thông tin.

d) Về an toàn, bảo mật: thiết kế hệ thống truy cập các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh thông qua đường truyền số liệu chuyên dùng của chính phủ là phù hợp, đúng theo quy định và đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin.

10. Tổng mức đầu tư: 29.747.147.878 đồng. Trong đó:

a) Chi phí thiết bị: 26.550.000.000 đồng.

b) Chi phí quản lý dự án: 356.059.636 đồng.

c) Chi phí tư vấn đầu tư: 846.443.228 đồng.

d) Chi phí khác: 216.413.700 đồng.

đ) Chi phí dự phòng: 1.778.231.314 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

12. Tiến độ, thời gian thực hiện dự án: năm 2021 - 2023.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Các nội dung khác: đối với phần đơn giá trang thiết bị, chủ đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ theo quy định của Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

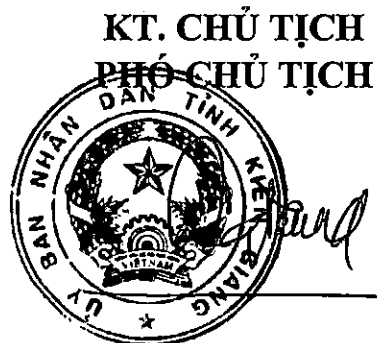
Điều 2. Tổ chức thực hiện: chủ đầu tư (Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang) có trách nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lại giá các thiết bị tạm tính (nếu có) trong bảng dự toán trước khi tổ chức đấu thầu (hoặc chỉ định thầu), ký hợp đồng; chịu trách nhiệm toàn bộ về giá dự toán chịu trách nhiệm về đơn giá trang thiết bị theo Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính; phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án theo Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Công nghệ Thông tin, đảm bảo trình tự xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *neo*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nknghuyen.



Nguyễn Lưu Trung